

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.52	0.4
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.00	-3.2
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	3.95	-1.3
USD/VND	26,058	0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.4	-0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.9	-0.2

Ngày 6/6, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước giảm nhẹ 3 đồng về mức 24.992 VND/USD. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.742 - 26.242 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	3,359.00	0.2	-1.9	41.7	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	63.24	-0.2	7.0	-16.3	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	65.24	-0.2	5.0	-18.3	
Thép (USD/tấn)	458.8	-0.2	-0.4	-12.9	
Thịt heo (USD/kg)	2.0	-0.8	-4.9	-22.9	
Phân urea (USD/tấn)	355.0	0.0	2.9	46.4	

Trong 5 tháng đầu năm 2025, Việt Nam thu hút 18,39 tỷ USD vốn FDI đăng ký, tăng 51,2% so với cùng kỳ năm trước. Vốn FDI thực hiện đạt 8,9 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm qua, tăng 7,9% so với cùng kỳ. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với 9,33 tỷ USD vốn đăng ký, chiếm hơn 60% tổng vốn; Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 2,12 tỷ USD.

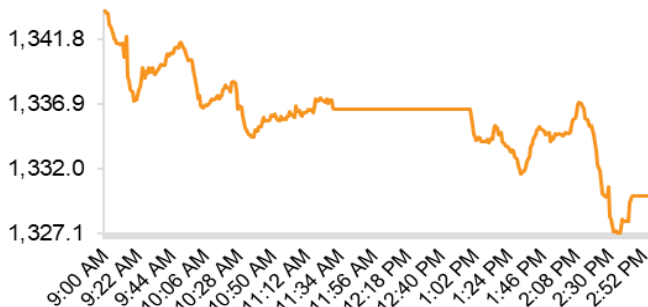
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,320	-0.3
NASDAQ	21,547	-0.8
S&P500	8,826	0.2
FTSE 100	24,295	-0.1
Nikkei 225	37,742	0.5
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,874	-0.1
KOSPI Index	2,812	1.5

Trong 5 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất siêu 4,67 tỷ USD, với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 355,79 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước. Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 57,2 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 69,4 tỷ USD. Nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm 88,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, còn nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm 93,8% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Trong 5 tháng đầu năm 2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam tăng 3,21% so với cùng kỳ năm trước, với lạm phát cơ bản đạt 3,1%. Giá xăng dầu giảm đã góp phần kiềm chế đà tăng lạm phát, trong khi giá thuê nhà, điện sinh hoạt và ăn uống ngoài gia đình tăng nhẹ. Riêng tháng 5, CPI tăng 0,16% so với tháng trước, chủ yếu do nhóm giao thông giảm giá nhờ điều chỉnh giá xăng dầu theo thị trường thế giới.

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.2	-0.94	27.3	3.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.5	-1.10	38.5	2.8
Năng lượng	2.5	1.29	42.1	1.2
Tài chính	45.8	-0.92	10.1	1.6
Chăm sóc sức khỏe	0.7	-0.47	19.5	2.4
Công nghiệp	9.0	-0.74	21.1	2.0
Công nghệ thông tin	3.6	-1.66	19.4	4.8
Vật liệu xây dựng	8.3	-0.64	17.4	1.6
Bất động sản	14.7	-1.06	32.2	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.3	-0.98	15.4	2.0

Nguồn: Bloomberg

Áp lực bán gia tăng khiến thị trường giảm điểm và duy trì sắc đỏ trong phần lớn thời gian giao dịch. Lực bán đối với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có dấu hiệu mạnh lên về cuối phiên đã khiến VN-Index đóng cửa ở mức điểm thấp. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1.329,89 điểm (-12,2 điểm ~ 0,91%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã giảm giá/tăng giá là 233/76.

Thị trường ghi nhận áp lực bán gia tăng mạnh trong nửa cuối phiên chiều, thể hiện qua cây nến đỏ thân dài và thanh khoản tăng cao. Lực cung chủ động khiến nhiều cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ giảm sâu, kéo độ rộng thị trường nghiêng rõ về bên bán, với số lượng mã giảm gấp đôi số mã tăng. Diễn biến này làm gia tăng xác suất thị trường sẽ tiếp tục bước vào nhịp điều chỉnh trong ngắn hạn. Việc điều chỉnh là cần thiết và mang tính lành mạnh, giúp thị trường tái cấu trúc nền giá trước khi có thể chinh phục vùng kháng cự mạnh quanh 1.350 điểm và hướng tới các mốc cao hơn. Về trung - dài hạn, xu hướng tăng vẫn được củng cố nhờ những yếu tố hỗ trợ nền tảng như: (1) kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam được FTSE nâng hạng trong tháng 9; và (2) diễn biến đàm phán thương mại Việt - Mỹ tiếp tục theo hướng tích cực. Trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể tích lũy trong vùng 1.300-1.340 điểm với thanh khoản suy giảm, qua đó tạo nền vững chắc để hướng tới bứt phá trong giai đoạn tiếp theo. Chiến lược phù hợp ở thời điểm hiện tại là duy trì trạng thái giao dịch thận trọng, chú trọng quản trị rủi ro, hạn chế mua đuổi theo hiệu ứng FOMO và chủ động chốt lời tại các vùng giá cao. Hoạt động giải ngân mới chỉ nên cân nhắc khi thị trường điều chỉnh về các vùng hỗ trợ.

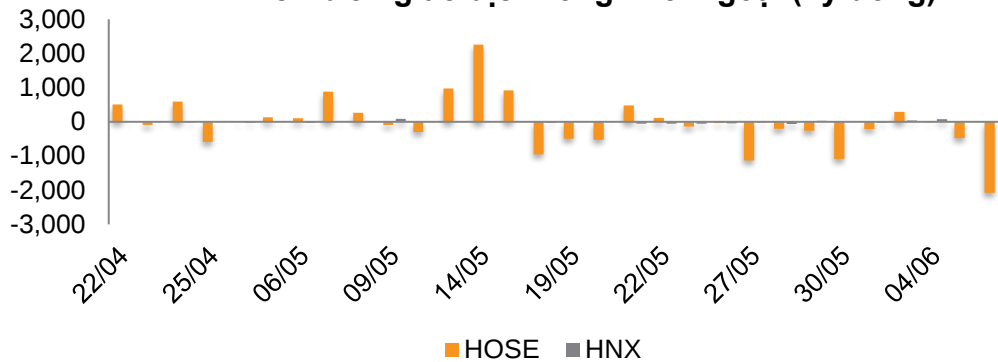
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 13,2x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,2x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 2089 tỷ đồng tập trung vào VHM (-1.579,5 tỷ), VCI (-106,5 tỷ), FPT (-83,0 tỷ), HAH (-70,4 tỷ), STB (-56,9 tỷ), HCM (-49,5 tỷ), SHB (-40,9 tỷ), VCB (-40,8 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào HPG (94,4 tỷ), VIC (55,7 tỷ), GEX (49,0 tỷ), DXG (48,7 tỷ).